

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị T** - sinh năm 1981  
Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;  
Chỗ ở hiện nay: Đội 10B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh **Lò Văn M** - sinh năm 1985  
Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về hôn nhân:** Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn M thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Chị T và anh M có 02 con chung là Lò Văn Ch - sinh ngày 25/8/2002 và Lò Thị Th - sinh ngày 08/11/2004. Chị Quàng Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu Lò Văn Ch và Lò Thị Th cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

\* **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có; Tài

sản chung, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì chị Quàng Thị T và anh Lò Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị T và anh M.

Hoàn trả lại cho chị Quàng Thị T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003401 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Thanh Yên;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Tuyến**